TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2020/KDTM - ST
Ngày: 17 – 12 - 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA- TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Phầu
Bà Trần Thị Phúc Tuệ

***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Trần Thị Linh Chi **-** Cán bộ TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST - KDTM ngày 17/10/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST - KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐHPT – DSST Ngày 22/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐHPT – DSST Ngày 18/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Việt H – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình (Theo quyết định ủy quyền số 886/UQ - HĐQT- NHCT18 ngày 16/11/2018)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung T – Phó trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình (Theo quyết định ủy quyền số 886/UQ - HĐQT- NHCT18 ngày 16/11/2018)

Địa chỉ: Số 50 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

Địa chỉ trụ sở: Thôn U, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

Hiện trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2019, bản tự khai ngày 12/11/2019 và đơn đề nghị rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện ông Đặng Việt H (Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình được ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ủy quyền) và lời trình bày của ông Nguyễn Trung T – Phó trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình người được ông Đặng Việt H ủy quyền tham gia tố tụng trình bày: Ngày 04/10/2017 Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc đã ký kết hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình theo hợp đồng cho vay hạn mức số 803002774180/2017-HĐXVHM/NHCT470-DUCPHAT, tổng số tiền cho vay hạn mức là 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc đã hợp đồng thế chấp tài sản của công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ gồm:

* Hợp đồng thế chấp tài sản số: 470-052 - 300264822-200-XE 27/HĐTC ngày 23/9/2016:

- Một xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu MAZDA màu sơn trắng, Số khung 4DD9FW238330, Số máy P4AT1223799. Biển số 73C-042.27, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 03319 do phòng CSGT-Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/5/2015 mang tên Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát. Tài sản bảo đảm của công ty tương ứng với dư nợ gốc bảo đảm là 375.000.000đ (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

* Hợp đồng thế chấp số 470-052-300264822-210-XEDAOXUC/HĐTC, ngày 21/10/2016:

- Một xe xúc, xúc lật nhãn hiệu Liugong ZL50; số khung: *0402109005*; số máy: 1573; giá trị tài sản cho khoản vay là 328.727.273đ.

- Một xe xúc đào nhãn hiệu Hitachi EX 300; số khung: 15M-10555; số máy: 80724; giá trị tài sản cho khoản vay là 459.181.818đ.

- Một máy đào bánh xích nhãn hiệu Kobelco SK 250; số khung: LL08-03053; số máy: 6D34-074153, máy cũ; giá trị tài sản cho khoản vay là 727.272.727đ.

Tổng giá trị tài sản thế chấp là 1.515.181.818đ (Một tỷ năm trăm mười lăm triệu một trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm mười tám đồng).

* Hợp đồng thế chấp số 470-063-300264822-2002-MAYDAOXICH/HĐTC, ngày 04/10/2017:

- Một máy đào bánh xích nhãn hiệu HYUNDAI ROBEX 2200LC-3; số khung: EM02CJ10021; số máy: D6BRT001575-C; gàu nghịch 0.8m^3. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng).

* Hợp đồng thế chấp số 470-052-300264822-210-XE12.81/HĐTC, ngày 23/9/2016:

- Một xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu THACO; biển số: 73C-042.12; màu sơn xanh; số khung: 00BCFC051807; Số máy: 0D10F1F30239 giá trị tài sản cho khoản vay là 425.000.000đ.

- Một xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu THACO; biển số: 73C- 041.81 màu sơn xanh; số khung: 00BCFC051789; Số máy: 0D10F1F30379 giá trị tài sản cho khoản vay là 425.000.000đ. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng chẵn).

Quá trình vay vốn Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc đã thanh Toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình, hiện số tiền còn nợ đến ngày xét xử (17/12/2010) là 1.270.732.875đ (một tỷ hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy lăm đồng) trong đó dư nợ gốc: 916.628.613đ; lãi cộng dồn: 260.483.228đ; lãi chậm trả gốc: 93.621.034đ. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình đề nghị Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc phải có trách nhiệm trả đủ toàn bộ số tiền gốc và lãi trên theo các hợp đồng đã ký.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn ông Nguyễn Văn D khai: Ngày 04/10/2017 và một số ngày khác vì lâu ngày nên không nhớ Công ty THHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc đã ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình để bổ sung vốn kinh doanh sản xuất. Tại các lần hợp đồng vay vốn Công ty THHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát đã thế chấp tài sản để làm bảo đảm khoản nợ vay theo quy định và Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát đã trả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình. Hiện Công ty làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền để trả đủ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý vụ án triệu tập các bên đương sự nhiều lần chỉ có người được ủy quyền của nguyên đơn có mặt, phía bị đơn Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát ông Nguyễn Văn D làm giám đốc vắng mặt nhiều lần nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Án phí Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình đã nộp 45.379.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa đề nghị ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác vật liệu Đức phát phải chịu.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện

đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình người được ủy quyền có mặt còn bị đơn ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác vật liệu Đức phát vắng mặt. Tòa án đã tiến hành ủy thác để thu thập chứng cứ theo quy định. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác vật liệu Đức phát và áp dụng các Điều 275; Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 buộc Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác vật liệu Đức phát phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền đến ngày xét xử là: 1.270.732.875đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy lăm đồng) trong đó dư nợ gốc: 916.628.613đ; lãi cộng dồn: 260.483.228đ; lãi chậm trả gốc: 93.621.034đ. Án phí buộc ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác vật liệu Đức phát phải chịu theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình mà Ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát không trả đủ số tiền gốc và lãi phải trả thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình có quyền xử lý số tài sản mà ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Đức T Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ủy quyền cho ông Đặng Việt H phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 886/QĐ - HĐQT- NHCT18 ngày 16/11/2018) làm đơn khởi kiện Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc có trụ sở tại thôn U, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Bình phải trả số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, xử lý tài sản thế chấp đối với người bảo lãnh thứ 3 gồm 03 thửa đất thuộc quyền sử dụng đất với các hộ gia đình bà Đồng Thị T trú tại Phường G, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh; bà Nguyễn Thị T trú tại Phường G, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh; bà Nguyễn Thị Kim N trú tại Phường H, thành phố T, tĩnh Hà Tĩnh. Ngày 10/9/2020 ông Đặng Việt H phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình có đơn xin rút phần khởi kiện đối với bà Đồng Thị T; bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản đối với những người này nên Tòa án không giải quyết và họ không tham gia

tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình giữ nguyên phần khởi kiện đối với Công ty TNHH khai thác Chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D giám đốc phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình nếu không trả đủ số tiền gốc và lãi thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng đã ký kết. Ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát được Tòa án triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình để thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ 2 và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

[2] Căn cứ hợp đồng cho vay hạn mức số: 803002774180/2017-HĐCVHM/NHCT470- DUCPHT ngày 04/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình với Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát được thiết lập trên cơ sở do hai bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, các nội dung được thể hiện trong hợp đồng bảo đảm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các bên tham gia ký kết hợp đồng đầy đủ tư cách pháp nhân. Hợp đồng này là căn cứ pháp lý để giải quyết khi các bên có vi phạm hợp đồng. Tại thời điểm ký hợp đồng giá trị tài sản bảo đảm của bên vay chỉ đủ nhận nợ tối đa là 4.5000.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) và bên vay đã nhận nợ 05 lần với tổng số tiền nhận nợ là 4.470.000.000đ (Bốn tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng). Để bảo đảm khoản tiền vay bên vay đã tự nguyện thế chấp tài sản của Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát do ông Nguyễn Văn D giám đốc để xử lý trong trường hợp bên vay không trả đủ nợ theo các hợp đồng mà hai bên đã ký. Từ khi vay vốn đến nay Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát đã trả nợ gốc và lãi hiện còn dư nợ đến ngày xét xử (17/12/2020) là 1.270.732.875đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy lăm đồng) trong đó dư nợ gốc: 916.628.613đ; lãi cộng dồn: 260.483.228đ; lãi chậm trả gốc: 93.621.034đ. Vì vậy áp dụng các Điều 275, 280, 292, 295, 299, 301, 303, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 buộc ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát phải trả đủ số tiền trên theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát không trả đủ số tiền gốc và lãi thì phía Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình có quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng

án phí. Ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát phải chịu án phí tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Việt H - phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình; Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T – Phó trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình đối với ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

1. Áp dụng các Điều 275, 280, 292, 295, 299, 301, 303, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 buộc ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/12/2020) là: 1.270.732.875đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy lăm đồng), trong đó: tiền gốc: 916.628.613đ; tiền lãi cộng dồn: 260.483.228đ; tiền lãi chậm trả gốc: 93.621.034đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát phải phải chịu 50.122.000đ (năm mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng). Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 45.379.000đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai số 0003823 ngày 10/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Sau ngày xét xử sơ thẩm (18/12/2020) cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo lãi suất được xác định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình mà Ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty

TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát không trả đủ số tiền gốc và lãi phải trả thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình có quyền xử lý số tài sản mà ông Nguyễn Văn D giám đốc Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình gồm:

- Một xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu MAZDA màu sơn trắng, Số khung 4DD9FW238330, Số máy P4AT 1223799. Biển số 73C- 042.27. Sản xuất năm 2015, còn tốt. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

- Một xe xúc, xúc lật nhãn hiệu Liugong ZL50; số khung: *0402109005*; số máy: 1573. Máy cũ. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

- Một xe xúc đào nhãn hiệu Hitachi EX 300; số khung: 15M-10555; số máy: 80724. Máy cũ. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

- Một máy đào bánh xích nhãn hiệu Kobelco SK 250; số khung: LL08-03053; số máy: 6D34-074153. Máy cũ. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

- Một máy đào bánh xích nhãn hiệu HYUNDAI ROBEX 2200LC-3; số khung: EM02CJ10021; số máy: D6BRT001575-C; gàu nghịch 0.8m^3. Máy cũ - năm 1997. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát

- Một xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu THACO; biển số: 73C- 42.12; màu sơn xanh; số khung: 00BCFC051807; Số máy: 0D10F1F30239. Sản xuất năm 2015, xe cũ 7.7 tấn. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

- Một xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu THACO; biển số: 73C- 041.81 màu sơn xanh; số khung: 00BCFC051789; Số máy: 0D10F1F30379. Sản xuất năm 2015, xe cũ 7.7 tấn. Chủ sở hữu Công ty TNHH khai thác chế biến vật liệu Đức Phát.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện được nguyên đơn ủy quyền vắng mặt bị đơn. Tuyên bố người được nguyên đơn ủy quyền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2020) riêng bị đơn ông Nguyễn Văn D thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Tuyên Hoá
- THADS huyện Tuyên Hoá
- TAND tỉnh QB
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dần